MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: *28/5/2019*

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	972.00	105.03
% Thay đổi	-0.32%	-0.01%
KLGD (CP)	148,496,956	29,224,456
GTGD (tỷ đồng)	3,416.35	371.18
Tổng cung (CP)	296,190,770	53,092,200
Tổng cầu (CP)	319,900,280	48,461,600

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	17,880,877	538,125
KL mua (CP)	19,236,750	429,200
GTmua (tỷ đồng)	800.98	4.82
GT bán (tỷ đồng)	773.98	14.79
GT ròng (tỷ đồng)	27.00	(9.98)

Tương quan cung cầu HOSE

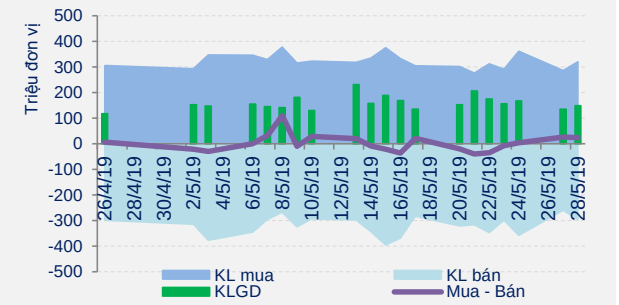

Giá trị Giao dịch NDTNN HOSE

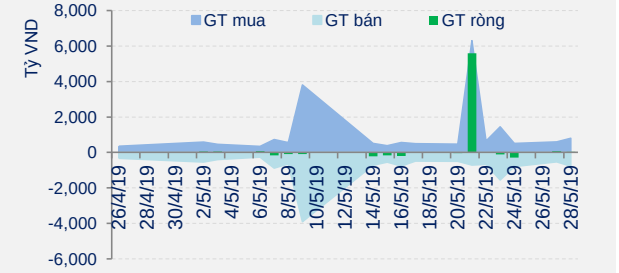

Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	-0.22%	11.3	2.1	1.6%
Công nghiệp	0.08%	14.3	3.1	15.6%
Dầu khí	0.11%	16.4	2.4	6.5%
Dịch vụ Tiêu dùng	0.36%	16.7	4.2	5.3%
Dược phẩm và Y tế	0.37%	14.1	2.9	0.4%
Hàng Tiêu dùng	1.40%	19.1	6.2	18.3%
Ngân hàng	0.61%	11.3	2.1	15.5%
Nguyên vật liệu	0.30%	12.9	2.2	12.6%
Tài chính	-0.04%	23.5	4.3	18.0%
Tiện ích Cộng đồng	0.81%	15.5	3.3	6.2%
VN - Index	-0.32%	16.8	4.1	120.5%
HNX - Index	-0.01%	9.5	1.6	-20.5%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường điều chỉnh trong phiên hôm nay do áp lực bán mạnh từ quỹ iShare MSCI Frontier 100 ETF trong phiên ATC. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 3,14 điểm (-0,32%) xuống 972 điểm; HNX-Index giảm 0,01 điểm (-0,01%) xuống 105,03 điểm. Thanh khoản trên hai sàn được cải thiện so với phiên trước đó nhưng vẫn dưới mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 3.838 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 178 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 754 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là trung tính với 228 mã tăng, 124 mã tham chiếu, 227 mã giảm. VN-Index có sự hồi phục khá tốt lên sắc xanh từ khoảng 14h trở đi sau khi đã giảm về quanh ngưỡng 970 điểm trước đó; nhưng áp lực cung tăng bất ngờ từ hoạt động cơ cấu của quỹ iShare MSCI Frontier 100 ETF đã khiến chỉ số kết phiên trong sắc đỏ. Các cổ phiếu vốn hóa lớn nhìn chung có diễn biến không mấy tích cực, nhất là những mã có trong danh mục của quỹ ETF, có thể kể đến như VNM (-1,5%), VIC (-0,9%), SAB (-1,9%), VHM (-1,1%), MSN (-1,6%), VRE (-1,8%), BID (-0,9%), CTG (-0,9%)... Ở chiều ngược lại, các trụ cột khác như VJC (+3,7%), HVN (+3,7%), PLX (+2,1%), BHN (+2,7%), POW (+1,3%), PNJ (+2,2%), GAS (+0,2%), NVL (+0,3%)... vẫn giữ được sắc xanh giúp thị trường không giảm sâu.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Việc tổng tỷ trọng của hai quốc gia là Kuwait (25,45%) và Việt Nam (16,99%) theo số liệu kết phiên 24/5 đã vượt qua mức giới hạn cho phép của hai quốc gia bất kỳ là 40% trong rổ của quỹ iShare MSCI Frontier 100 ETF đã khiến quỹ này bắt buộc phải bán giảm tỷ trọng của các cổ phiếu Việt Nam trong phiên ATC hôm nay. Điều này đã khiến chỉ số VN-Index kết phiên trong sắc đỏ mặc dù trước đó đã có sự hồi phục khá tốt. Nhìn chung, phiên giảm này không làm thay đổi nhiều trạng thái của thị trường Việt Nam. Chỉ số VN-Index vẫn đang trong xu hướng tăng và thanh khoản tuy có sự cải thiện nhưng vẫn ở mức dưới trung bình 20 phiên, đây là đặc trưng của thị trường mùa hè. Trên thị trường phái sinh, các hợp đồng tương lai VN30 tăng nhẹ, qua đó nới rộng mức basis dương lên thành 17-20 điểm, cho thấy nhà đầu tư vẫn lạc quan với xu hướng của thị trường. Thanh khoản sẽ là yếu tố cần cải thiện nếu như VN-Index muốn đi lên những ngưỡng cao hơn. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 29/5, VN-Index có thể hồi phục trở lại để hướng đến ngưỡng kháng cự tại 980 điểm (MA50) với thanh khoản vẫn ở mức thấp. Chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư tiếp tục nắm giữ danh mục hiện tại và có thể tận dụng những phiên điều chỉnh để tích lũy thêm cổ phiếu.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 28/5/2019

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tăng điểm vào đầu và cuối phiên giao dịch, với mức cao nhất trong phiên tại 978,8 điểm. Diễn biến trong phiên có phần ảm đạm khi lực cung đã chiếm ưu thế trong phần lớn thời gian để kéo chỉ số xuống sắc đỏ, với mức thấp nhất trong phiên tại 969,51 điểm. Lực bán mạnh trong phiên ATC đã khiến chỉ số kết phiên trong sắc đỏ. Kết phiên, VN-Index giảm 3,14 điểm (-0,32%) xuống 972 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VNM giảm 2.000 đồng, VIC giảm 1.000 đồng, SAB giảm 5.000 đồng. Ở chiều ngược lại, VJC tăng 4.500 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index giao dịch giằng co trong phiên với sắc xanh và đỏ đan xen lẫn nhau. Chỉ số đạt mức cao nhất trong phiên sáng tại 105,32 điểm và mức thấp nhất trong phiên chiều tại 104,753 điểm. Kết phiên, HNX-Index giảm 0,01 điểm (-0,01%) xuống 105,03 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: VCG giảm 300 đồng, ACB giảm 100 đồng, PVI giảm 400 đồng. Ở chiều ngược lại, VCS tăng 1.700 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 27 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 1,35 triệu cổ phiếu. VJC là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 100,3 tỷ đồng tương ứng với 813 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là POW với 28,6 tỷ đồng tương ứng với 1,8 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, HPG là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 39,6 tỷ đồng tương ứng với 1,2 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 10,01 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 109 nghìn cổ phiếu. NTP là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 9 tỷ đồng tương ứng với 257 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là PVS với 821 triệu đồng tương ứng với 34 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, SHB là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 1,5 tỷ đồng tương ứng với 210 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Bloomberg: Việt Nam sẽ vượt qua Ý, Pháp, Anh và Ấn Độ trong top nhà xuất khẩu hàng đầu sang Hoa Kỳ

Hàng xuất sang Mỹ của Việt Nam đang tăng trưởng với tốc độ nhanh nhất khu vực châu Á trong quý I/2019 và có khả năng vượt cả Anh trong việc cung hàng cho Hoa Kỳ nếu tốc độ này được duy trì.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:

VN-Index điều chỉnh trở lại trong phiên hôm nay nhưng chỉ số vẫn giữ vững được ngưỡng 970 điểm (MA20), khối lượng khớp lệnh tăng nhẹ nhưng vẫn dưới mức trung bình 20 phiên với 149 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 970 điểm (MA20).Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 980 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 955 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 29/5, VN-Index có thể hồi phục trở lại để hướng đến ngưỡng kháng cự tại 980 điểm (MA50) với thanh khoản vẫn ở mức thấp.

HNX-Index:

HNX-Index giảm điểm nhẹ trong phiên thứ ba liên tiếp và chỉ số hiện vẫn dưới ngưỡng 106 điểm, khối lượng khớp lệnh gia tăng nhưng vẫn thấp hơn mức trung bình 20 phiên với 29 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 106 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 107 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 107 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 29/5, HNX-Index có thể hồi phục trở lại để cố gắng lấy lại tín hiệu tăng giá trong ngắn hạn là đường MA20 ngày tại 106 điểm.

TIN TRONG NƯỚC	
Giá vàng trong nước giảm	Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,25 - 36,35 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), không đổi ở chiều mua vào và giảm 70.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.
Tỷ giá trung tâm giảm 2 đồng	Ngày 28/5, Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 23.059 đồng (giảm 2 đồng).
TIN QUỐC TẾ	
Giá vàng thế giới tăng	Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 0,45 USD/ounce tương ứng với 0,04% lên 1.284,05 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng	Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) tăng 0,130 điểm tương ứng với 0,13% lên 97,607 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,1195 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,2666 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 109,25 JPY.
Giá dầu thế giới tăng	Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,33 USD/thùng tương ứng với 0,56% lên 58,96 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ tăng điểm	Kết thúc phiên giao dịch ngày 24/5, chỉ số Dow Jones tăng 95,22 điểm tương ứng 0,37% lên 25.585,69 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 8,73 điểm tương ứng 0,11% lên 7.637,01 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 3,82 điểm tương ứng 0,14% lên 2.826,06 điểm.

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

KLGD và VN-Index trong phiên

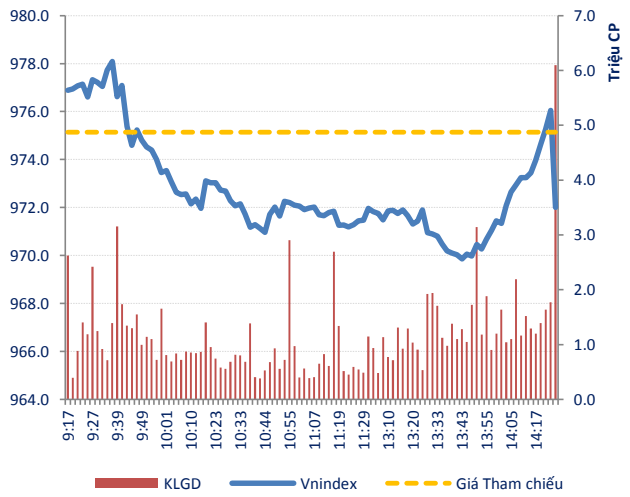

KLGD và HNX-Index trong phiên

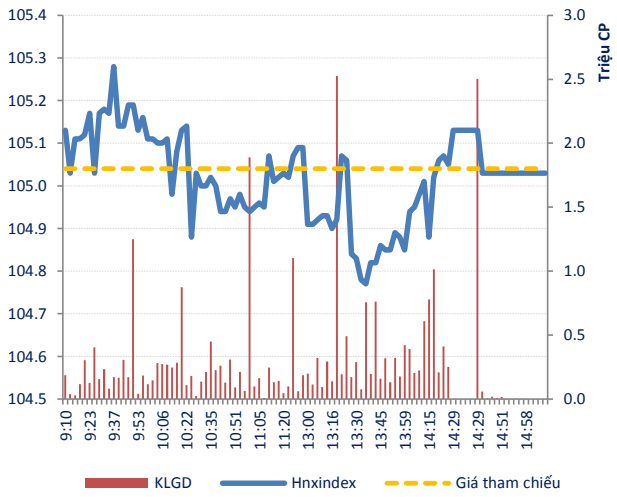

Biến động giá phân theo nhóm Ngành

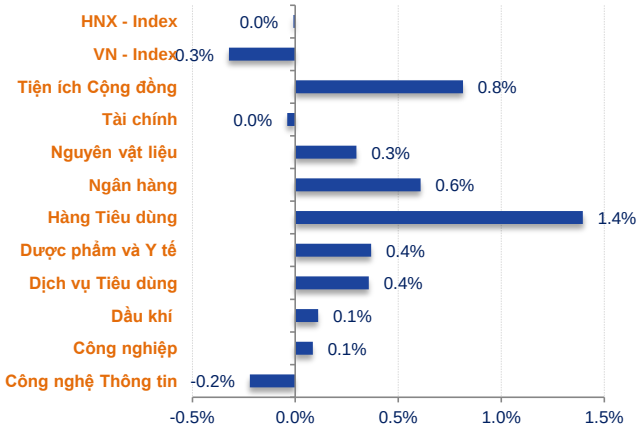

Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành

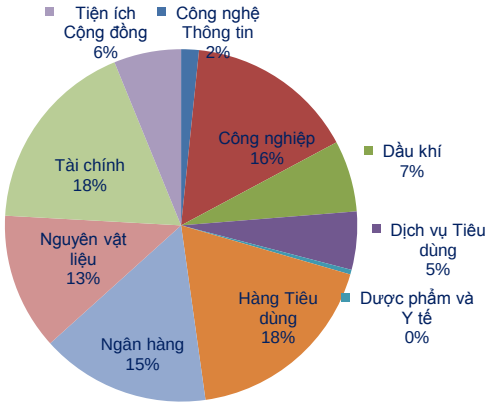

Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa

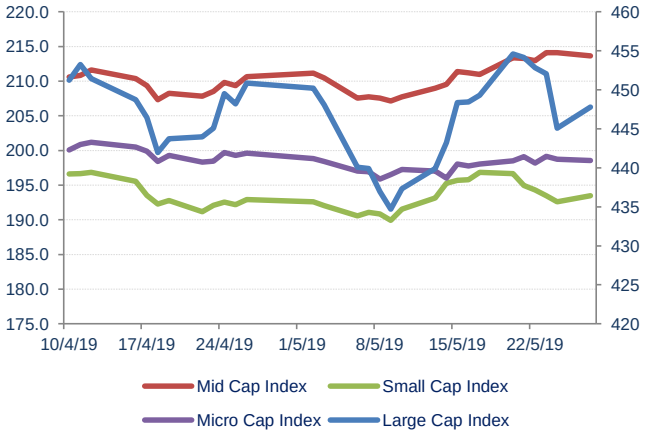

Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa

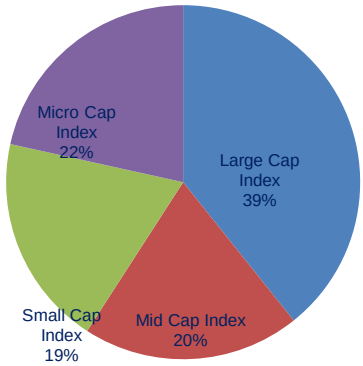

Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ — Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ

Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ — Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ

THỐNG KÊ GIAO DICH

HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	POW	1,785,190	HPG	1,232,570
2	E1VFVN30	1,033,030	VRE	960,900
3	VJC	813,040	SSI	516,630
4	GEX	469,410	VHM	295,660
5	PLX	351,560	DRC	254,350

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SHB	210,200	NTP	257,300
2	ART	40,000	BCC	62,000
3	SHS	24,275	PVS	34,000
4	TIG	22,000	HAD	21,200
5	CSC	2,500	DNP	15,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ITA	3.15	3.28	4.13%	10,026,490
EIB	18.40	18.00	-2.17%	8,190,450
HSG	8.30	8.44	1.69%	8,076,420
POW	15.80	16.00	1.27%	6,265,080
ROS	30.40	30.40	0.00%	5,405,850

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
VGS	9.50	9.20	-3.16%	4,977,800
SHB	7.10	7.10	0.00%	2,751,465
PVS	24.10	24.40	1.24%	2,503,733
HUT	3.10	2.90	-6.45%	2,113,031
TNG	23.40	24.30	3.85%	1,831,973

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SGT	7.31	7.82	0.51	6.98%
SVI	46.05	49.25	3.20	6.95%
DCL	17.30	18.50	1.20	6.94%
TIP	20.30	21.70	1.40	6.90%
SZL	40.60	43.40	2.80	6.90%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VC7	8.00	8.80	0.80	10.00%
KTT	6.00	6.60	0.60	10.00%
BTW	20.00	22.00	2.00	10.00%
BPC	15.10	16.60	1.50	9.93%
HAD	30.00	32.80	2.80	9.33%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TS4	7.87	7.32	-0.55	-6.99%
DTL	37.95	35.30	-2.65	-6.98%
MCG	2.60	2.42	-0.18	-6.92%
VPS	10.45	9.73	-0.72	-6.89%
PIT	5.40	5.03	-0.37	-6.85%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VE4	9.90	8.90	-1.00	-10.10%
WSS	3.00	2.70	-0.30	-10.00%
SGD	12.10	10.90	-1.20	-9.92%
DC4	9.10	8.20	-0.90	-9.89%
DNY	3.10	2.80	-0.30	-9.68%

(*) Giá điều chỉnh

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ITA	10,026,490	1.1%	125	26.2	0.3
EIB	8,190,450	3250.0%	404	44.6	1.5
HSG	8,076,420	1.8%	222	38.0	0.6
POW	6,265,080	7.0%	863	18.5	1.5
ROS	5,405,850	3.2%	327	92.8	2.9

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
VGS	4,977,800	5.8%	869	10.6	0.6
SHB	2,751,465	10.9%	1,479	4.8	0.5
PVS	2,503,733	9.5%	2,427	10.1	1.0
HUT	2,113,031	1.8%	212	13.7	0.2
TNG	1,831,973	25.7%	3,960	6.1	1.4

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
SGT	7.0%	17.2%	1,656	4.7	0.8
SVI	6.9%	18.3%	4,990	9.9	1.8
DCL	6.9%	0.4%	62	300.0	1.4
TIP	6.9%	20.5%	3,872	5.6	1.2
SZL	6.9%	18.0%	5,683	7.6	1.3

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VC7	10.0%	6.3%	821	10.7	0.8
KTT	10.0%	0.8%	89	74.3	0.6
BTW	10.0%	16.2%	2,780	7.9	1.2
BPC	9.9%	5.1%	1,239	13.4	0.6
HAD	9.3%	12.3%	2,233	14.7	1.8

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
POW	1,785,190	7.0%	863	18.5	1.5
E1VFVN3	1,033,030	N/A	N/A	N/A	N/A
VJC	813,040	39.6%	9,812	12.7	4.4
GEX	469,410	9.5%	1,938	11.8	1.6
PLX	351,560	17.5%	3,461	19.5	3.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	210,200	10.9%	1,479	4.8	0.5
ART	40,000	6.4%	712	3.7	0.2
SHS	24,275	15.6%	1,974	5.9	0.8
TIG	22,000	6.6%	744	5.0	0.3
CSC	2,500	28.0%	4,703	3.5	1.2

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	391,013	3.6%	1,085	105.1	5.4
VHM	279,684	27.4%	3,842	21.7	6.1
VCB	249,978	24.7%	4,372	15.4	3.4
VNM	229,864	38.3%	5,926	22.3	8.1
GAS	206,515	27.4%	6,543	16.5	4.7

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	36,043	26.4%	4,297	6.7	1.6
VCG	11,750	7.0%	1,213	21.9	1.8
PVS	11,662	9.5%	2,427	10.1	1.0
VCS	10,161	41.6%	7,332	8.8	3.4
PVI	8,574	8.8%	2,661	13.9	1.2

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
DAT	2.72	10.6%	1,244	13.6	1.4
CRC	2.49	8.5%	1,125	13.3	1.2
HCM	2.45	14.2%	1,886	13.0	1.7
HSG	2.31	1.8%	222	38.0	0.6
HVG	2.21	20.1%	1,877	2.0	0.4

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
KSK	7.05	-0.1%	(13)	-	0.0
KSQ	6.35	1.2%	128	14.0	0.2
HKB	5.82	-32.9%	(2,785)	-	0.1
FID	5.53	0.1%	8	146.2	0.1
VTS	5.52	-3.0%	(710)	-	1.0

Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiển
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội
Số 41 Ngô Quyền, P.Hàng Bài,
Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh
Tầng 1&3, Tòa nhà AS, Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng
Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2, số 1-3 Lê Đình Lý , Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779